

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HCPT

Ngày: 02/02/2023

V/v: *Khiếu kiện hành vi hành chính về  
thu phí, lệ phí*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Lệ;

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Cường;

Ông Trần Quang Minh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Long, Thư kí Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tuyền, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 02 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hành chính thụ lý số 405/2022/TLPT-HC ngày 29 tháng 9 năm 2022 do có kháng cáo của người khởi kiện, đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2022/HC-ST ngày 17 tháng 08 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh L về việc khiếu kiện hành vi hành chính về thu phí, lệ phí.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 504/2023/QĐ-PT ngày 06 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. **Người khởi kiện:** Ông Lê Việt H; địa chỉ: CT8C, khu đô thị Đại Thanh, Tả Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội; có mặt.

2. **Người bị kiện:** Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh L.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Đức V - Phó Trưởng phòng- Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh L; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa, người khởi kiện ông Lê Việt H trình bày:* Ngày 19/10/2021, ông có đến Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh L để đăng ký xe ô tô con 05 chỗ và bấm được biển số 12A-168.26 và được Phòng Cảnh sát giao thông cấp cho 02 biển số gắn. Do đặc thù của xe không lắp được biển số gắn nên ông đã đề nghị Phòng Cảnh sát giao thông cấp lại biển số dài theo quy định tại khoản 3 Điều 25 Thông tư 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ Công an. Do đang tập trung cấp biển vàng cho xe kinh doanh nên Phòng Cảnh sát giao thông, thông báo sẽ liên hệ

ông đến làm thủ tục cấp lại sau. Ngày 23/10/2021, Phòng Cảnh sát giao thông điện thoại hẹn ông đến làm thủ tục cấp lại biển số dài. Ngày 25/10/2021, ông đến Phòng Cảnh sát giao thông hoàn thành thủ tục cấp lại biển số. Ngày 03/11/2021, ông có đến Phòng Cảnh sát giao thông nhận 02 biển số dài được cấp lại và Phòng Cảnh sát giao thông đã thu của ông 250.000 đồng (trong đó tiền cấp lại biển số là 150.000 đồng; phí vận chuyển biển số là 100.000 đồng). Tất cả số lệ phí trên đều không có hóa đơn, chứng từ theo quy định. Sau khi về kiểm tra, nhận thấy phí cấp lại biển số của ông bị thu cao hơn mức thu quy định tại Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính; phí vận chuyển biển số không có trong quy định và ông có quyền được nhận chứng từ thu phí hợp lệ để hạch toán với Công ty. Vì vậy, ông đã có đơn khởi kiện đề nghị Phòng Cảnh sát giao thông lập và cấp hóa đơn, chứng từ thu phí cấp lại biển số cho ông theo đúng quy định; hoàn trả lại số tiền cấp lại biển số bị chênh lệch cao hơn quy định là 50.000 đồng; hoàn trả lại số tiền phí vận chuyển biển số không có trong quy định là 100.000 đồng; đề nghị Tòa án truy thu toàn bộ số tiền thu phí không có hóa đơn, chứng từ vào ngân sách nhà nước theo quy định.

*Người bị kiện Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh L trình bày:*

Ngày 03/11/2021, ông Lê Việt H đến Phòng Cảnh sát giao thông làm thủ tục cấp lại biển số từ biển số ngắn sang biển số dài. Tại đây, Phòng Cảnh sát giao thông đã thu của ông Lê Việt H số tiền 250.000 đồng nhưng không có hóa đơn chứng từ. Phòng Cảnh sát giao thông không có căn cứ để lập chứng từ thu phí cho ông Lê Việt H, bởi không có văn bản pháp luật quy định về mức thu, mức thu đối với trường hợp cấp biển số dài. Căn cứ Điều 25 Thông tư 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ Công an về quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, thì đối với việc cấp đổi biển số dài kinh phí phát sinh do chủ xe chịu trách nhiệm. Theo đó số tiền 150.000 đồng là kinh phí phát sinh từ yêu cầu đổi biển số của ông Lê Việt H; Phòng Cảnh sát giao thông là đơn vị trung gian thu giúp khoản chi phí của Phòng hậu cần, Công an tỉnh L theo báo giá của cơ sở sản xuất. Tuy nhiên, cán bộ tiếp nhận hồ sơ đã thu số tiền cao hơn 30.600 đồng, đây là lỗi của cán bộ trực tiếp làm nhiệm vụ. Phòng Cảnh sát giao thông sẽ có trách nhiệm bồi hoàn lại số tiền chênh lệch là 30.600 đồng cho ông Lê Việt H.

Đối với số tiền phí vận chuyển biển số 100.000 đồng, theo Thông tư 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ Công an, không có quy định cụ thể về thời gian đổi biển số ngắn sang biển số dài. Mặt khác, hiện nay Công an tỉnh L chưa sản xuất được biển số mà phải đặt hàng với cơ sở sản xuất biển số là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (TNHH MTV) N và tiến hành thanh lý hợp đồng theo cả lô biển, không hợp đồng thanh toán theo từng loại biển số riêng lẻ. Tuy nhiên, để đáp ứng nguyện vọng của chủ xe là sau 07 ngày có biển số, Phòng Cảnh sát giao thông đã trao đổi với Phòng Hậu cần, Công an tỉnh liên hệ với cơ sở sản xuất biển số linh hoạt, sớm sản xuất và vận chuyển riêng 01 bộ biển số dài 12A-168.26 theo yêu cầu. Do đó ngay sau khi có biển số, ngày 02/11/2021, Phòng Hậu cần, Công an tỉnh đã thực hiện giao dịch với Công ty TNHH MTV thương mại xuất nhập khẩu K (là đơn vị vận tải hàng hóa, hành

khách) vận chuyển 01 bộ biển số dài với giá cước 100.000 đồng. Phòng Cảnh sát giao thông đã căn cứ vào Phiếu thu số PT000356 ngày 02/11/2021 của Công ty TNHH MTV thương mại xuất nhập khẩu K để thu 100.000 đồng của ông Lê Việt H, sau đó số tiền này được chuyển trả cho Phòng Hậu cần, Công an tỉnh (đơn vị đã ứng thanh toán cước vận chuyển). Như vậy, số tiền 100.000 đồng, được xác định là kinh phí phát sinh, theo Điều 25 Thông tư 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ Công an, kinh phí này do chủ xe chịu trách nhiệm. Nội dung này ông Lê Việt H đã được cán bộ tiếp nhận hồ sơ giải thích rõ, bản thân ông Lê Việt H không bị áp đặt, ép buộc mà hoàn toàn đồng thuận và tự nguyện nộp khoản chi trả này. Do đó, Phòng Cảnh sát giao thông không thể hoàn trả cho ông Lê Việt H theo yêu cầu khởi kiện.

Đối với yêu cầu truy thu toàn bộ số tiền thu phí không hóa đơn, chứng từ vào ngân sách nhà nước, Phòng Cảnh sát giao thông không chấp nhận yêu cầu trên vì các khoản thu trên không thuộc danh mục thu theo Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính và các văn bản pháp luật khác, đây là kinh phí phát sinh từ yêu cầu của chủ xe, được sử dụng để chi trả cơ sở sản xuất biển số và dịch vụ vận chuyển biển số. Do đó, kinh phí phát sinh trên không thuộc khoản thu phải nộp vào ngân sách nhà nước và không thể truy thu.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2022/HC-ST ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh L đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Việt H, về việc yêu cầu Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh L hoàn trả lại cho ông Lê Việt H số tiền phí cấp lại biển số, bị cao hơn quy định. Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh L phải có trách nhiệm làm thủ tục hoàn trả cho ông Lê Việt H số tiền thu cao hơn so với giá của Hợp đồng số 05/HĐKT/CTNT-CALS ngày 28/10/2021, Hợp đồng cung cấp biển xe cơ giới.

Không chấp nhận các yêu cầu Phòng CSGT Công an tỉnh L lập và cấp hóa đơn, chứng từ thu phí cấp lại biển số. Yêu cầu hoàn trả lại số tiền phí vận chuyển biển số không có trong quy định, với số tiền là 100.000 đồng. Yêu cầu truy thu toàn bộ số tiền thu phí không hóa đơn, chứng từ vào ngân sách Nhà nước theo quy định của ông Lê Việt H, vì không có căn cứ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/8/2022, ông Lê Việt H có đơn kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện là ông Lê Việt H đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, buộc Phòng cảnh sát giao thông - Công an tỉnh L lập và cấp hóa đơn chứng từ thu phí cấp lại biển số, trả lại cho ông số tiền phí cấp biển số bị chênh lệch cao hơn quy định là 50.000 đồng, trả lại cho ông số tiền phí vận chuyển biển số không có trong quy định là 100.000 đồng; truy thu toàn bộ số tiền thu phí không hóa đơn chứng từ vào ngân sách Nhà nước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính bác kháng cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án :

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Việt H đề nghị Tòa án buộc Phòng Cảnh sát giao thông (viết tắt là PCSGT) Công an tỉnh L lập và cấp hóa đơn, chứng từ thu phí cấp lại biển số cho ông. Yêu cầu hoàn trả lại cho ông số tiền phí cấp lại biển số, bị cao hơn quy định là 50.000 đồng. Yêu cầu hoàn trả lại cho ông số tiền phí vận chuyển biển số không có trong quy định, với số tiền là 100.000 đồng. Yêu cầu truy thu toàn bộ số tiền thu phí không hóa đơn, chứng từ vào ngân sách Nhà nước theo quy định. Xét thấy, các yêu cầu trên là hành vi hành chính về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án bằng vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Luật Tố tụng hành chính 2015. Tòa án nhân dân tỉnh L thụ lý, giải quyết vụ án hành chính là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện:

Các hành vi hành chính xảy ra vào ngày 03/11/2021, đến ngày 25/01/2022 ông Lê Việt H khởi kiện tại Tòa án. Như vậy, các yêu cầu khởi kiện của ông Lê Việt H là đảm bảo thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[2] Về nội dung:

Xét tính hợp pháp của các hành vi hành chính bị khiếu kiện:

[2.1]. Đối với yêu cầu Phòng CSGT Công an tỉnh L lập và cấp hóa đơn, chứng từ thu phí cấp lại biển số cho ông Lê Việt H: Xét thấy, không có văn bản pháp luật quy định về mục thu, mức thu đối với trường hợp cấp biển số dài; việc cấp đổi biển số dài, không thỏa mãn tiêu chí xác định thuộc trường hợp đổi hay cấp lại như giải thích từ ngữ tại điểm b, c khoản 4, Điều 4 của Thông tư 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính. Tại Công văn số 2165/C08-P5 ngày 17/6/2022 của Cục cảnh sát giao thông, Bộ Công an nêu rõ tại mục 1: Về mức thu lệ phí đối với trường hợp đổi biển số ngắn sang biển số dài, do đặc thù của xe không lắp được 02 biển ngắn thì được đổi sang biển số dài. Kinh phí phát sinh do chủ xe chịu trách nhiệm. Tại mục 4: Việc đổi biển số ngắn sang biển

số dài quy định tại khoản 3 Điều 25 của Thông tư 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ Công an, không làm phát sinh thủ tục hành chính đối với người dân. Do vậy, Phòng CSGT Công an tỉnh L thu phí cấp biển số dài là căn cứ vào khoản 3 Điều 25 của Thông tư 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ Công an.

[2.2] Đối với yêu cầu Phòng CSGT Công an tỉnh L hoàn trả lại cho ông Lê Việt H số tiền phí vận chuyển biển số không có trong quy định với số tiền là 100.000 đồng, yêu cầu truy thu toàn bộ số tiền thu phí không hóa đơn, chứng từ vào ngân sách Nhà nước theo quy định: Xét thấy, Công an tỉnh L chưa sản xuất được biển số mà phải đặt hàng với cơ sở sản xuất biển số là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (viết tắt là TNHH MTV) N và tiến hành thanh lý hợp đồng theo cả lô biển, không hợp đồng thanh toán theo từng loại biển số riêng lẻ, để đáp ứng nguyện vọng của chủ xe là sau 07 ngày có biển số, Phòng Cảnh sát giao thông đã trao đổi với Phòng Hậu cần, Công an tỉnh liên hệ với cơ sở sản xuất biển số linh hoạt, sớm sản xuất và vận chuyển riêng 01 bộ biển số dài 12A-168.26 theo yêu cầu, sau khi có biển số, ngày 02/11/2021, Phòng Hậu cần, Công an tỉnh đã thực hiện giao dịch với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (viết tắt là TNHH MTV) thương mại xuất nhập khẩu K (là đơn vị vận tải hàng hóa, hành khách) vận chuyển 01 biển số dài với giá cước 100.000 đồng. Phòng Cảnh sát giao thông đã căn cứ vào Phiếu thu số PT000356 ngày 02/11/2021 của Công ty TNHH MTV thương mại xuất nhập khẩu K để thu 100.000 đồng của ông Lê Việt H, sau đó số tiền này được chuyển trả cho Phòng Hậu cần, Công an tỉnh (đơn vị đã ứng thanh toán cước vận chuyển). Như vậy, số tiền 100.000 đồng, được xác định là kinh phí phát sinh, theo Điều 25 Thông tư 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ Công an, kinh phí này do chủ xe chịu trách nhiệm. Nội dung này ông Lê Việt H đã được cán bộ tiếp nhận hồ sơ giải thích rõ, bản thân ông Lê Việt H không bị áp đặt, ép buộc mà hoàn toàn đồng thuận và tự nguyện nộp khoản chi trả này.

[2.3] Đối với yêu cầu Phòng CSGT Công an tỉnh L hoàn trả lại cho ông Lê Việt H số tiền phí cấp lại biển số, bị thu cao hơn quy định là 50.000 đồng: Thấy rằng, Công an tỉnh L chưa sản xuất được biển số, do vậy, Công an tỉnh L đã ký Hợp đồng cung cấp biển xe cơ giới (Hợp đồng số 05/HĐKT/CTNT-CALS ngày 28/10/2021) với cơ sở sản xuất biển số là Công ty TNHH MTV N, địa chỉ số 103 Nguyễn T, phường X, quận U, thành phố H để sản xuất và cung cấp biển xe cơ giới cho Công an tỉnh L. Tại mục 1.1 Điều 1 của Hợp đồng về số lượng, giá cả: Cột thứ tự số 2, tên sản phẩm: Biển số xe ô tô PQ- Đơn giá 119.400 đồng/1 bộ. Như vậy, giá của 01 bộ 02 biển số là 119.400 đồng, phù hợp với Công văn số 13091/BTC-QLG ngày 26/9/2012 của Bộ tại chính về việc giá bán biển số xe cơ giới bằng chất liệu phản quang, đã bao gồm thuế giá trị gia tăng. Phòng CSGT Công an tỉnh L đã thu của ông Lê Việt H với số tiền 150.000 đồng là cao hơn so với giá của Hợp đồng cung cấp biển xe cơ giới là 30.600 đồng. Nay ông Lê Việt H khởi kiện yêu cầu hoàn trả lại cho ông số tiền phí cấp lại biển số bị cao hơn quy định là có cơ sở, nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện này của ông Lê Việt H là có căn cứ.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu của người khởi kiện về việc yêu cầu hoàn trả lại số tiền phí cấp lại biển số, bị cao hơn so với giá của Hợp đồng cung cấp biển xe cơ giới; không chấp nhận các yêu cầu truy thu toàn bộ số tiền thu phí không hóa đơn, chứng từ vào ngân sách Nhà nước, yêu cầu hoàn trả lại số tiền phí vận chuyển biển số không có trong quy định và yêu cầu Phòng CSGT Công an tỉnh L lập và cấp hóa đơn, chứng từ thu phí cấp lại biển số theo quy định của ông Lê Việt H, là có căn cứ đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện.

[4] Về án phí: Ông Lê Việt H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác kháng cáo của ông Lê Việt H; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2022/HC-ST ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh L.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Lê Việt H phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ với số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm tại Biên lai số 0000042 ngày 13/9/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh L.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, HSVA./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thế Lê**